

Hai Bà Trưng, ngày 26 tháng 05 năm 2022

Số: 290/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 261/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993; Đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Số A Tập thể N, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Và: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1991; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận B, TP. Hà Nội vào ngày 11/10/2018. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Vinh A, sinh ngày 17/11/2018. Hiện nay sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đức Vinh A cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu cả.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[6]. Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Đức M xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Vinh A, sinh ngày 17/11/2018. Hiện nay sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận giao con chung Nguyễn Đức Vinh A cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu T nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0012447 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P. C, Q. B, TP. Hà Nội; (ĐKKH số 104 ngày 11/10/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tiến